

Số 248/KH-UBND
SỞ CÔNG THƯƠNG BẾN TRE

Bến Tre, ngày 19 tháng 01 năm 2017

ĐẾN

Số: 281

KẾ HOẠCH

Ngày: 19/01/2017 **Phát triển thương mại điện tử tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020**

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Để triển khai thực hiện phát triển thương mại điện tử (TMĐT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển TMĐT tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020, với các nội dung cụ thể như sau:

I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TMĐT GIAI ĐOẠN 2011-2015

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT giai đoạn 2011-2015, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 3264/KH-UBND ngày 03/8/2011 về phát triển TMĐT tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015.

Giai đoạn 2011-2015, môi trường pháp lý về TMĐT tiếp tục được hoàn thiện, nhiều văn bản pháp lý liên quan đến TMĐT được ban hành, trong đó quy định rõ nghĩa vụ của doanh nghiệp cũng như vai trò quản lý của cơ quan nhà nước các cấp, tạo ra môi trường pháp lý về TMĐT ngày thêm hoàn thiện. Sau 5 năm triển khai thực hiện, TMĐT trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã và đang từng bước đi vào cuộc sống, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, nhất là nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, của cộng đồng doanh nghiệp và nhiều tầng lớp dân cư trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò cũng như những lợi ích của TMĐT đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hiện nay. Cụ thể:

- Hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, việc ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý trên địa bàn tỉnh được chú trọng, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp,...

- Công tác tuyên truyền, phổ biến và đào tạo về TMĐT đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về lợi ích, tầm quan trọng của TMĐT trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn 2011-2015 tỉnh đã tổ chức 04 lớp tập huấn và 02 hội thảo phổ biến các quy định của pháp luật hiện hành cũng như những xu thế ứng dụng TMĐT trong thời gian tới.

Đến cuối năm 2015, toàn tỉnh có 16/28 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện có trang bị trang tin điện tử cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước, hầu hết các thủ tục hành chính của các cơ quan đều được cung cấp trực tuyến đạt mức độ 2, 100% cổng thông tin điện tử hoặc trang tin điện tử của các cơ quan nhà nước đăng tải các văn bản pháp luật, bộ thủ tục hành chính, báo cáo, tổng hợp, thống kê của ngành, lĩnh vực quản lý. Bên cạnh đó, nhằm triển khai đồng bộ các cơ chế chính sách, tập trung phát triển viễn thông và công nghệ thông tin, xây dựng nguồn nhân lực thông tin, hoàn thiện chính quyền điện tử, cải cách hành chính; UBND tỉnh tỉnh đã xây dựng và đưa vào vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh và cổng thành phần của các sở ngành, UBND các huyện, thành

phổ; sắp tới sẽ đưa vào vận hành “Hệ thống một cửa điện tử” để phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Đối với việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến đăng ký kinh doanh, hiện tại tỉnh đang sử dụng Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3. Ngành thuế của tỉnh đã có công doanh nghiệp thực hiện việc khai thuế trực tuyến. Hiện tại tỉnh Bến Tre có 100% doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế đã thực hiện khai báo thuế qua mạng.

Hạ tầng viễn thông cũng như các dịch vụ phục vụ cho phát triển TMĐT ngày càng hoàn thiện, 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh đã được phủ sóng di động. Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đang được hệ thống ngân hàng triển khai, trang bị máy móc thiết bị cung ứng các tiện ích ngân hàng. Thông qua hệ thống ATM, POS khách hàng có thể rút tiền, thanh toán ở các ngân hàng thương mại; ngoài ra có thể sử dụng thẻ để thanh toán các loại phí dịch vụ như: điện, nước, viễn thông,...

Việc xây dựng, quảng bá thương hiệu trên website TMĐT cũng được chú trọng, tỉnh đã hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp, cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia thành viên các website của Sở Công Thương, các hiệp hội..., số lượng doanh nghiệp tham gia khoảng 300 đơn vị, góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, giảm chi phí.

Qua đợt khảo sát 88/400 doanh nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh thì kết quả có 6/88 doanh nghiệp được khảo sát có website và thực hiện giao dịch thương mại điện tử; có 22/88 doanh nghiệp có website nhưng chỉ để giới thiệu sản phẩm và 58/88 doanh nghiệp không có website. Lý do các doanh nghiệp không ứng dụng giao dịch thương mại điện tử chủ yếu là do không có lao động chuyên trách (48/88 DN); không có nhu cầu sử dụng giao dịch thương mại điện tử (28/88 DN) và do gặp khó khăn về chi phí xây dựng và vận hành website (20/88 DN).

Nhìn chung, cùng với việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, TMĐT của địa phương, hoạt động tuyên truyền và các hình thức hỗ trợ từ cơ quan quản lý, hoạt động TMĐT của tỉnh thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng các doanh nghiệp có website và tham gia giao dịch, mua bán, giới thiệu, quảng bá sản phẩm trên mạng ngày càng tăng, các hình thức giao dịch TMĐT ngày càng phát triển. Theo Báo cáo Chỉ số TMĐT năm 2015 của Hiệp hội TMĐT Việt Nam, Bến Tre được xếp hạng 36/63 tỉnh thành cả nước, tăng 12 bậc so năm 2014 (năm 2014 là 48/63), trong đó chỉ số giao dịch B2C là 42/63, giao dịch B2B là 46/63, giao dịch G2B là 14/63.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, hoạt động TMĐT của Bến Tre cũng còn nhiều hạn chế, phần lớn doanh nghiệp của tỉnh là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nguồn vốn ít, nguồn nhân lực chưa đủ mạnh nên việc triển khai hoạt động TMĐT gặp nhiều khó khăn, một số doanh nghiệp chưa nhận thức được lợi ích, tầm quan trọng của TMĐT, vẫn còn thói quen theo phương thức kinh doanh truyền thống. Độ tin cậy, tính pháp lý của các giao dịch điện tử chưa cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp về TMĐT chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

II- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TMĐT GIAI ĐOẠN 2016-2020

1) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thương mại năm 2005;
- Luật Giao dịch điện tử năm 2005;
- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
- Nghị định số 52/3013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT;
- Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển TMĐT Quốc gia 2014-2020;
- Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển TMĐT Quốc gia;
- Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển TMĐT Quốc gia 2016-2020.

2) Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Phát triển TMĐT trở thành một hoạt động được ứng dụng phổ biến trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp; góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện tập huấn, tuyên truyền, trang bị kiến thức, kỹ năng, nhận thức về TMĐT; cập nhật, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về TMĐT cho doanh nghiệp và người dân, giúp người dân và doanh nghiệp nhận thức và ứng dụng TMĐT vào hoạt động thương mại. Phần đầu đến năm 2020, có 200 lượt cán bộ, công chức, viên chức, 800 lượt cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp, thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh được đào tạo tập huấn ngắn hạn về TMĐT, đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp và các thành phần kinh tế.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng và duy trì website TMĐT. Hàng năm, lựa chọn hỗ trợ 10 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chưa có hoặc đã có website TMĐT đang hoạt động, thiết kế, nâng cấp thành website có đầy đủ các chức năng TMĐT nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời quảng bá hình ảnh, thương hiệu, sản phẩm của địa phương trên thị trường trong và ngoài nước.

- Mở rộng và nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng phổ biến chứng thực chữ ký số để đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch TMĐT.

- Triển khai và đưa vào ứng dụng các tiện ích thanh toán TMĐT đối với các mô hình doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B), doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C), phần đầu đến năm 2020 có 90% các siêu thị, trung tâm mua sắm, cơ sở phân phối hiện đại có lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (POS) và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng.

3) Nội dung kế hoạch

a) Tuyên truyền, đào tạo phát triển nguồn nhân lực TMĐT

- *Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và triển khai các quy định pháp luật về TMĐT:* Tổ chức tuyên truyền trên địa bàn tỉnh để cán bộ quản lý nhà nước,

doanh nghiệp và công dân nâng cao nhận thức về TMĐT, đồng thời nắm vững các quy định của pháp luật về TMĐT. Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan tới TMĐT trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai chính sách pháp luật về TMĐT, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn cũng như các quy định chưa hợp lý đến các cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

- *Tập huấn phổ biến kiến thức phát triển nguồn nhân lực TMĐT*: Tổ chức các khóa tập huấn ngắn hạn về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, thanh niên khởi nghiệp và sinh viên về TMĐT theo địa phương và lĩnh vực kinh doanh. Nội dung tập huấn chủ yếu gồm: tổng quan và lợi ích của TMĐT; các mô hình TMĐT trên thế giới; TMĐT Việt Nam; hệ thống pháp luật về TMĐT; các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê TMĐT; lập kế hoạch triển khai TMĐT; dịch vụ công trực tuyến; các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; các doanh nghiệp triển khai và ứng dụng TMĐT thành công; xây dựng và quản trị website TMĐT; ứng dụng marketing trực tuyến; sàn giao dịch TMĐT; xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương).

b) Các hoạt động hỗ trợ ứng dụng TMĐT

- *Xây dựng website TMĐT*: Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT; xây dựng website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp; Giúp doanh nghiệp tự triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình tiên tiến; cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, marketing hiệu quả trên website. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm trao đổi, quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp; Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng marketing trực tuyến, xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet phù hợp với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Bến Tre nói riêng, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ.

- *Xây dựng sàn giao dịch TMĐT*: Sàn giao dịch TMĐT được xây dựng trên mô hình kinh doanh TMĐT, là cầu nối giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B), giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C), là nơi trao đổi thông tin, quảng bá thương hiệu, giới thiệu, mua bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của mọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nâng cao uy tín của doanh nghiệp thông qua việc sử dụng các dịch vụ trực tuyến trên sàn.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp: Sở Thông tin và truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương).

c) Khảo sát học tập kinh nghiệm và nhiệm vụ khác: Tổ chức các đoàn của tỉnh đi khảo sát, học tập kinh nghiệm các địa phương đã xây dựng và triển khai kế hoạch TMĐT đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công; cử cán bộ phụ trách TMĐT và công nghệ thông tin dự hội thảo, tập huấn, hội nghị TMĐT do các Bộ, ngành tổ chức.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh và doanh nghiệp.

d) Nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMĐT

- *Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam - VNEX*.

Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam (VNEX) có địa chỉ <http://vietnamexport.com> là cổng thông tin chính thống của Bộ Công Thương, giới thiệu tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam và 63 tỉnh, thành phố trên cả nước; đồng thời, cung cấp cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam theo các lĩnh vực ngành hàng.

- *Khai thác thông tin trên các website cung cấp thông tin thị trường trong và ngoài nước:* Hàng tháng, thu thập, biên tập thông tin về tiềm năng xuất khẩu của địa phương và danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu cập nhật lên VNEX, đồng thời khai thác thông tin trên các website thông tin thị trường, xây dựng bản tin điện tử cập nhật về tình hình thị trường để cung cấp cho doanh nghiệp xuất khẩu và các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh.

4) Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch Phát triển TMĐT tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 dự kiến khoảng **1.396.000.000 đồng** (Một tỷ ba trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

- Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (thuộc Chương trình Phát triển TMĐT Quốc gia và ngân sách tỉnh), đóng góp của các doanh nghiệp; nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm trên cơ sở dự toán được phân bổ, Sở Công Thương xây dựng dự toán đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Sở Công Thương:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì thực hiện kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Cục TMĐT và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương) và các sở ngành chức năng có liên quan triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch phát triển TMĐT hàng năm và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kế hoạch phát triển TMĐT phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và hướng dẫn của Trung ương.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, các đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động TMĐT theo quy định của pháp luật.

2) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung có liên quan đến công nghệ thông tin và TMĐT; triển khai chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong giao dịch TMĐT; triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các kế hoạch, chương trình phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, gắn kết sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử.

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm triển khai có hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch TMĐT.

3) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xem xét, trình UBND tỉnh đưa Kế hoạch phát triển TMĐT vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm; Cân đối, bố trí vốn hàng năm để thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2016-2020.

4) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch này; Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

5) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với các sở ngành liên quan ứng dụng TMĐT trong quảng bá và xây dựng thương hiệu cho hàng nông sản trên địa bàn tỉnh.

6) Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Công Thương và các sở ngành chức năng có liên quan triển khai đồng bộ kế hoạch với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh.

7) Công an tỉnh: Phối hợp với các sở, ngành chức năng đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn, an ninh trong TMĐT.

8) UBND các huyện, thành phố: Phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, phối hợp đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

9) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bến Tre: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của ngành có liên quan.

10) Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Phối hợp với các sở ngành có liên quan tích cực tham gia thực hiện kế hoạch nhằm tăng cường các hình thức giao dịch TMĐT, nhất là tham gia giao dịch, mua bán, giới thiệu, quảng bá sản phẩm bằng phương tiện điện tử.

Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách và định kỳ báo cáo kế hoạch thực hiện hàng năm về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT-TU, TT-HĐND tỉnh;
- Cục TMĐT&CNTT (Bộ CT);
- Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- KT, TH;
- Lưu: VT, HC

